

PHẠM TRÙ “NHÂN” TRONG TRIẾT HỌC MẠNH TỬ VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THỂ HỆ TRẺ HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ GIANG*

Ngày nhận bài: 12/03/2017; ngày sửa chữa: 15/03/2017; ngày duyệt đăng: 17/03/2017.

Abstract: “Kindness” is a wide category in Mencius’ Doctrine which was a basis for him to propose policy of social reform by ethics. From his point of view, “Kindness” was the human love and the most fundamental ethical virtue. Up to this time, the values of Mencius’s doctrine are still valuable because in all times, civilized society always highlights and respects ethical and cultural values.

Keywords: “Kindness”, Mencius’ doctrine, Moral Education.

1. Phạm trù “nhân” trong triết học Mạnh Tử

Trước bối cảnh thời Xuân thu - Chiến quốc chiến tranh loạn lạc, xã hội bị cuốn vào vòng xoáy bạo lực, đạo đức bị băng hoại, luân thường đạo lý đảo lộn, Mạnh Tử đã phải thốt lên rằng: Đánh nhau tranh thành, giết người thây chất đầy thành; đánh nhau giành đất giết người thây chất đầy đồng. Để khắc phục thực trạng xã hội loạn lạc đó, theo Mạnh Tử, cần phải giáo dục đạo đức cho con người, hướng về cái tâm của mình để nuôi dưỡng, phát triển, thi hành những điều *nhân, nghĩa, lễ, trí* đó là 4 đức lớn của con người.

Về phạm trù “Nhân”, chữ *Nhân* mới chỉ xuất hiện bốn, năm lần trong các thiên văn cổ của sách Thượng Thư [1; tr 361] nhưng đến Khổng Tử, trong Luận ngữ đã có 58 chỗ đề cập quan niệm về nhân với tất cả 109 chữ Nhân. Theo Khổng Tử, nhân là lí tưởng cao nhất sau thánh, là mục đích cao nhất của tu dưỡng đạo đức. Kế thừa tư tưởng của Khổng Tử, Mạnh Tử đã phát triển và làm phong phú phạm trù nhân. Trong thiên Ly Lâu, Mạnh Tử đã định nghĩa chữ Nhân: “Người nhân thì yêu người và kẻ yêu người thì người thương yêu lại” [2; tr 644]. Ở thiên Tận Tâm, Mạnh Tử bàn về chữ Nhân: “Người nhân suy cái mình yêu ra đến cái mình chẳng yêu mà yêu. Người bất nhân thì vì cái mình chẳng yêu, suy đến cái mình yêu mà chẳng còn yêu nữa” [2; tr 791]. Không những thế, Mạnh Tử còn chỉ ra bản chất của nhân: “Nhân là lương - tâm của người” (Nhân, như tâm già) [3; tr 166-167]. Nhân không chỉ là thuộc tính vốn có, mà còn là thuộc tính cần phải có của con người, “hễ làm người thì phải làm nhân. Nói cho hẹp nghĩa, nhân tức là đạo làm người vậy” (nhân già giả, nhân già. Hiệp nhi ngôn chi, đạo già) [3; tr 264-265].

Nếu Mạnh Tử kêu gọi một tình yêu thương bao la, chung chung không phân biệt huyết thống gần xa “kiềm dĩ dị biệt, kiềm ái hạ”, thì Mạnh Tử lại chủ trương

nhân ái có phân biệt thứ bậc, có gần có xa, có trên có dưới. Bởi, ông nói: “Người quân tử thân cận với cha mẹ bà con mình, kế cư xử có nhân với người đời. Người đem lòng nhân mà giúp đỡ cho bá - tánh, kế mới tỏ lòng ái truat đối với loài vật” (Thân thân, nhi nhân dân; nhân dân, nhi ái vật) [3; tr 252-253].

Không chỉ yêu thương những người thân tộc... Mạnh Tử cho rằng, người nhân còn biết trọng dụng những người tài đức. Theo ông, vua thì phải “Quý trọng người có đức, tôn sùng bậc sĩ - phu tức là hạng người có học thức, cất đặt người hiền lên địa - vị xứng đáng, phong chức - phận cho người tài năng” (Như ố chi, mạc như quý đức nhi tôn sĩ, hiền giả tại vị, năng giả tại chức) [4; tr 100-101]. Bởi vì, “Người quân - tử đứng ra thờ vua, cốt đưa vua mình lên đường đạo - đức, chỉ để tâm - chí về điều nhân mà thôi.” (Quân tử chi sự quân giả, vụ dẫn kì quân dĩ đương đạo, chí ư nhân nhi dĩ) [3; tr 202-203]. Đặc biệt, giữa lời nói và việc làm, Mạnh Tử bao giờ cũng xem trọng việc làm. Theo ông, kẻ nói điều nhân mà không thực hành điều nhân đó chỉ là kẻ giả nhân vô ích. “Người - ta chỉ quý điều nhân ở chỗ công - phu thành thực mà thôi” (phủ, nhân diệc tại hồ thực chi nhi dĩ hĩ) [3; tr 176-177].

Đề cập đến phạm trù Nhân, Mạnh Tử còn chỉ rõ sức mạnh của đức nhân con người. Ông nói: “Điều nhân thắng điều bất - nhân, cũng như nước thắng lửa” (Nhân chi thắng bất - nhân giả, du thủy thắng hỏa) [3; tr 176-177]. Nhân mang đến cho con người niềm kiêu hãnh, tự hào, “có nhân thì được vinh - diêu; bất nhân thì bị nhục nhã” (Nhân, tắc vinh; bất nhân, tắc nhục) [4; tr 100-101]. Đức nhân được thực hiện từ trong mỗi gia đình, ắt sẽ góp phần vào sự ổn định, thanh bình cho toàn xã hội. “Nếu mỗi người đều yêu thương cha - mẹ bà - con mình, kính trọng bậc trưởng

* Học viện Chính trị Công an nhân dân

thượng của mình, tự - nhiên thiên - hạ sẽ được thái - bình” (Nhơn nhơn thân kì thân, trường kì trường, nhi thiên - hạ bình) [3; tr 22-23].

Trên cơ sở phát hiện được giá trị của đức nhân, Mạnh Tử đã đề xuất đường lối chính trị phải thực thi nhân trị. Bởi vì, “Dùng lực, tức lấy cường - quyền, đem binh mà thù phục người, thì người - ta chỉ phục mình bề ngoài mà thôi, nhưng tâm người ta chẳng phục, ấy là tại người - ta chẳng đủ sức mà đương cự với mình. Còn như dùng nhân - đức mà thù phục người, thì người - ta vui lòng mà phục tùng mình một cách thành thật, như bảy mươi vị đệ - tử phục đức Khổng - Tử vậy” (Dĩ lực phục nhơn giả, phi tâm phục giả, lực bất thiệm giả. Dĩ đức phục nhơn giả, trung tâm duyệt nhi thành phục giả, như thất thập tử chi phục Khổng - Tử giả) [4; tr 98-99].

Đức nhân luôn được Mạnh Tử xem là đức cao cả của người quân tử và của thánh nhân, nó có sức hấp dẫn lớn lôi cuốn lòng người. Đặc biệt với một vị vua thích làm nhân, thì trong thiên hạ chẳng ai địch nổi, “Không ai địch nổi nhà nhân - đức” (Nhân - giả vô địch) [4; tr 20-21]. Ngược lại, “Vua Thiên - tử mà bất - nhân, chẳng có thể giữ gìn bốn biển. Vua chư - hầu mà bất - nhân, chẳng có thể bảo tồn nền xã - tắc. Quan Khanh và quan đại - phu mà bất - nhân, chẳng có thể giữ vững nhà Tông - miếu để cúng tế tổ - tiên. Kẻ sĩ và người binh - dân mà bất - nhân, chẳng có thể giữ vẹn hai tay hai chơn, tức là phải bỏ mình một cách bất thường.” (Thiên - tử bất - nhân, bất bảo tứ hải; chư - hầu bất - nhân, bất bảo xã tắc; khanh, đại - phu bất - nhân, bất bảo tông - miếu; sĩ, thứ - nhơn bất - nhân, bất bảo tứ thể) [3; tr 12-13].

Như vậy, quan điểm về Nhân trong tư tưởng giáo dục của Mạnh Tử được thể hiện rất sâu sắc và triệt để, từ nội dung đến con đường thực hiện nhân hết sức hoàn chỉnh. Đức nhân có sức mạnh huyền diệu vô cùng. Giúp cho người quân tử, bậc thánh nhân “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Cho nên, một trong những nội dung trước tiên, cơ bản trong tư tưởng giáo dục của Mạnh Tử là giáo dục đức nhân cho con người. Bởi, nhờ có nhân giúp cho con người xích lại gần nhau hơn, mở rộng tình yêu thương, lòng bác ái giữa con người và con người. Nếu mọi người đều thực hiện được điều “nhân” sẽ mang lại bình yên, hạnh phúc cho mình và mọi người, tránh được những tranh giành, vụ lợi trong xã hội, thiên hạ sẽ được thái bình. Giáo sư Nguyễn Lân đã từng khẳng định: “Tôi thiết nghĩ bất kì ở đời nào, cái mục đích giáo dục cao quý nhất cũng là đào tạo những con người có nhân và có nghĩa” [5; tr 8].

Đề cập đến phạm trù Nhân, Mạnh Tử còn chỉ ra nguồn gốc, bản chất, biểu hiện và vai trò của nhân, nghĩa; đồng thời nâng nghĩa lên ngang hàng với nhân và khi nói đến nhân bao giờ ông cũng nói đến nghĩa. Chính vì vậy, Mạnh Tử luôn đề cao giáo dục đạo đức cho tất cả mọi người. Hơn nữa, giáo dục đạo đức cho con người phải là một quá trình kiên trì, lâu dài đối với tất cả mọi người, với sự tham gia tích cực, kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức và cả cộng đồng trong xã hội. Mạnh Tử đã đề cập hai phương pháp giáo dục “tôn tâm, dưỡng tính, dưỡng khí”, và “pháp tiên vương”. Trong đó, ông yêu cầu con người phải chuyên tâm, cần cù, nhẫn nại, kiên trì, bền chí thì việc giáo dục mới có hiệu quả. Theo ông: “Những người có đức sáng suốt và có thuật khéo léo, thường được nung đúc ở trong cảnh đau đớn và hoạn nạn” (Nhân chi hữu đức tuệ thuật trí giả, hàng tồn hồ sấn tật). Nếu không kiên trì bền bỉ thì chẳng khác gì người đào giếng thối chí mà thôi. Khổng Tử nói về sự tu dưỡng đạo đức suốt đời của con người rằng: “Trăm mặc suy nghĩ đạo lý đăng ghi nhớ trong lòng, học đạo mà không biết buồn chán, dạy người mà không biết mệt mỏi” (Mặc nhi chí chí, học nhi bất yếm, hối nhân bất quện) [6; tr 98- 99].

2. Ý nghĩa của phạm trù “Nhân” trong triết học Mạnh Tử đối với việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên tinh thần tiếp thu có chọn lọc tư tưởng “Nhân” của Mạnh Tử nói riêng và tinh hoa văn hóa nhân loại nói chung đã xây dựng hệ thống tư tưởng giáo dục đạo đức hoàn chỉnh, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Tiếp tục tinh thần đó, Đảng và Nhà nước ta đã ra Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chỉ thị không dừng lại là một cuộc vận động mà phạm vi của nó vượt ra khỏi khuôn khổ của nhiệm kỳ, sẽ tồn tại lâu dài và bền vững, trở thành một nhu cầu văn hóa thiết yếu đối với tất cả mọi người; tiếp thu tư tưởng giáo dục đức nhân của Mạnh Tử, để góp phần giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ hiện nay. Cụ thể:

2.1. Giáo dục lòng yêu thương con người cho thế hệ trẻ. Hiện nay, khẩu hiệu trong tất cả các nhà trường là: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Lễ là đạo đức, là ứng xử và trong nhà trường là “tôn sư trọng đạo”. Lễ đi với văn là văn hóa, kiến thức. Vì vậy, chúng ta cần có sự nhìn nhận đúng đắn, trước hết cần quan tâm đặc biệt vấn đề giáo dục đạo đức, lòng yêu thương giữa con người và con người với nhau, nâng cao ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể. Cần đẩy

manh công tác giáo dục đạo đức thông qua các tấm gương đạo đức thiết thực, cụ thể, qua hình ảnh chuẩn mực của người thầy, hành động mẫu mực nêu gương của cha mẹ, và đặc biệt là những tấm gương sáng ngời trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bởi những tấm gương này vừa gần gũi, vừa thiết thực với tâm hồn và đời sống con người Việt Nam. Đồng thời, cần giáo dục tinh thần nhân nghĩa cho thế hệ trẻ, bổ sung thêm những phẩm chất hiện đại: Lao động sáng tạo, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, mạnh dạn đấu tranh chống tệ nạn xã hội, ý thức vươn lên chiếm lĩnh khoa học, tri thức làm chủ công nghệ, biết làm giàu chính đáng cho bản thân và đất nước, có tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, ý thức tập thể, ... Đại hội XII khẳng định: “Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của văn hóa, con người; phải thực hiện có kế hoạch mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến *chân - thiện - mỹ*, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; xây dựng văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội” [7; tr 28-29].

Có thể thấy, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức đạo đức trong gia đình và nhà trường là hết sức quan trọng và phải được quan tâm, chú ý, đầu tư một cách thích đáng hơn nữa. Giữa gia đình, nhà trường và xã hội cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau để giáo dục nhân cách đạo đức cho học sinh một cách hoàn thiện nhất. Cần phải “xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội” [8; tr 131].

2.2. Giáo dục lòng yêu nước phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Lòng yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam có từ bao đời nay, từ thời kì đấu tranh bảo vệ đất nước đến thời kì hòa bình, ổn định, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kế thừa tinh thần yêu nước của bao thế hệ đi trước, trong xã hội hiện nay, bên cạnh ý thức trách nhiệm và lòng yêu nước của phần lớn nhân dân thì vẫn xuất hiện một bộ phận không nhỏ thanh niên, thế hệ trẻ thờ ơ, lãnh đạm trước vận mệnh của đất nước. Đảng ta nhận định, trong một bộ phận sinh viên, học sinh có tình trạng “suy thoái đạo đức, mờ nhạt lí tưởng, lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân lập nghiệp vì tương lai của đất nước” [9; tr 126]. Chúng ta không quy mọi xấu xa đều do kinh tế thị trường, nhưng không thể không thấy rằng về khách quan mà nói kinh tế thị trường với sức mạnh tự phát ghê gớm của nó đã khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, làm cho người

ta chỉ chú ý lợi ích vật chất mà coi nhẹ giá trị tinh thần, chỉ chú ý lợi ích cá nhân mà coi nhẹ lợi ích cộng đồng, chỉ chú ý lợi ích trước mắt mà coi nhẹ lợi ích lâu dài, cơ bản. Vì vậy, việc đầu tiên để giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay là giáo dục tinh thần yêu nước, học về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam phù hợp với từng lứa tuổi. Văn kiện Đại hội XI đưa ra: “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lí tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội” [8; tr 216]. Một thực trạng xảy ra trong xã hội hiện nay, có thể các em thuộc nhuần nhuyễn lịch sử và những nhân vật anh hùng, hào kiệt của các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Mĩ, Nhật,... Nhưng khi hỏi về lịch sử Việt Nam thì các em lại mơ hồ không nhớ,... Vì vậy, vấn đề đặt ra chúng ta cần phải giáo dục lòng yêu nước từ trong trứng nước. Ở mỗi lứa tuổi, việc dạy về lòng yêu nước khác nhau. Ví dụ: Ở lứa tuổi mầm non, đối với các em để giữ được sự hồn nhiên, ngây thơ, cần kể những câu chuyện về Hồ Chí Minh; ở tiểu học, dạy cho các em về đức tính làm người trong *5 điều Bác Hồ dạy*, về truyền thống đấu tranh của dân tộc; lên trung học thì dạy về những kiến thức phổ thông, về ý thức, bổn phận và trách nhiệm của cá nhân với đất nước,...

Như vậy, giáo dục truyền thống yêu nước là một đòi hỏi tất yếu trong các nhà trường nói chung, nhưng nội dung giáo dục lòng yêu nước hiện nay phải gắn chặt với bối cảnh lịch sử rất mới, rất khác của thời đại toàn cầu hóa. Song, dù hiện đại hóa truyền thống yêu nước đến mức độ nào đi chăng nữa thì cũng không được quên rằng tình cảm và tinh thần yêu nước đúng đắn chỉ có được khi có ý thức chính trị đúng đắn dẫn đường, mà điều này lại được xây dựng trên nền tảng một hệ tư tưởng đúng đắn.

2.3. Giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện cả về tri thức và đạo đức. Mạnh Tử rất chú ý đến việc tập trung giáo dục lực lượng hạt nhân cho xã hội đương thời. Ông chủ trương đào tạo lớp người cầm quyền xứng đáng, mẫu người quân tử, hội tụ đầy đủ những phẩm chất đạo đức chuẩn mực *nhân, nghĩa, lễ, trí* để đảm bảo ổn định trật tự xã hội phong kiến.

Kế thừa tư tưởng đạo đức Nho giáo, mặc dù coi đạo đức là gốc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức và tài năng trong mối quan hệ biện chứng, thúc đẩy lẫn nhau để hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách con người nói chung và người cán bộ cách mạng nói riêng. Người chỉ rõ: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước.

Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai” [9; tr 184].

Thế hệ trẻ hôm nay đang đứng trước thời kì lịch sử đầy trách nhiệm. Sau khi giành được độc lập, thống nhất được đất nước, chúng ta đã đi chậm, lùi xa hơn so với các dân tộc khác, cho nên muốn đuổi kịp được thế giới, xây dựng một nước Việt Nam hiện đại, phồn vinh, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, thế hệ trẻ phải nỗ lực phi thường. Kinh nghiệm của nhiều nước đã cho thấy, trong thời đại hiện nay, khó khăn lớn nhất để thực hiện mục tiêu đó chưa phải là vốn, kĩ thuật hay tài nguyên, mà trước hết là cần những con người toàn đức toàn tài. Một lớp thanh niên mới sống với lòng tự trọng phải là lớp thanh niên luôn luôn làm việc với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất, phải biết vươn lên làm chủ tri thức và khoa học công nghệ hiện đại. Không làm chủ được tri thức và khoa học công nghệ hiện đại, tuổi trẻ sẽ tự đánh mất mình.

Vì vậy, trách nhiệm của các thế hệ đi trước là phải tạo cho được môi trường và điều kiện tốt nhất để tuổi trẻ nỗ lực học tập: “Học, học nữa, học mãi”. Đại hội XII, Đảng ta đã khẳng định: “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để xây dựng con người Việt Nam đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kĩ năng sáng tạo; khỏe về thể chất; nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật; phát huy tốt vai trò chủ thể sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [7; tr 29].

Dưới ánh sáng Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong thời đại ngày nay, chúng ta cần phải có những biện pháp, những hành động thiết thực, quyết liệt và có hiệu quả trên phạm vi sâu rộng trong toàn xã hội để chống lại những biểu hiện suy thoái về văn hóa, đạo đức, lối sống. Để làm được điều đó, vấn đề giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay đóng vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng đến sự tồn vong của đất nước. Đã đến lúc cả xã hội, cả đất nước cần phải tăng cường giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ thức tỉnh về ý thức, bổn phận, trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân và vận mệnh chung quốc gia, dân tộc. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Giản Chi - Nguyễn Hiến Lê (2004). *Đại cương triết học Trung Quốc* (tập 2). NXB Thanh niên.
- [2] Tứ thư (Trần Trọng Sâm - Kiều Bách Vũ Thuần biên dịch) (2003). NXB Quân đội nhân dân.

[3] *Mạnh Tử, Hạ* (Đoàn Trung Còn dịch) (1950). NXB Trí Đức Tùng Thư, Sài Gòn.

[4] *Mạnh Tử, Thượng* (Đoàn Trung Còn dịch) (1950). NXB Trí Đức Tùng Thư, Sài Gòn.

[5] Nguyễn Thế Long (1995). *Nho học ở Việt Nam - giáo dục và thi cử*. NXB Giáo dục.

[6] *Luận ngữ* (Đoàn Trung Còn dịch) (1950). NXB Trí Đức Tùng Thư, Sài Gòn.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[9] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Kĩ thuật giúp học sinh tạo...

(Tiếp theo trang 174)

mà trong đó nhà được mua và bán bằng cách thiết lập một cơ quan bất động sản trong khu vực đóng vai của lớp học với đầy đủ các quảng cáo ICT, hồ sơ, mô tả tài sản và chia khóa... Trẻ sẽ phân công và thực hiện công việc dựa trên thiết lập một kịch bản “tưởng tượng”; trong đó, xem xét các vấn đề có liên quan: về không gian, địa điểm, môi trường và giao thông, chính sách phát triển nhà ở của địa phương và nhu cầu của cá nhân, kế hoạch quảng cáo và truyền thông...

Khả năng đưa ra nhiều ý tưởng về cùng chủ đề là một khía cạnh của tư duy ST; đòi hỏi tư duy phải vượt ra ngoài hoàn cảnh để khám phá rất nhiều những lựa chọn khác nhau. Việc suy nghĩ về các khả năng và ý tưởng sẽ làm phong phú thêm sự khám phá, thảo luận và những hình thức thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của trẻ. Vì vậy, để phát triển sự ST của HS trong học tập, GV cần có các phương pháp và cách tiếp cận phù hợp với môn học, xây dựng những tình huống và tạo môi trường để các ý tưởng cũng như hành động độc đáo của trẻ được nảy sinh và chia sẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] NACCCE (1999). *All Our Futures: Creativity, Culture and Education*.
- [2] Anthony Wilson (2009). *Creativity in Primary Education* (second edition). Learning Matters Ltd.
- [3] Jack Foster (2009). *Một nửa của 18 là 8*. NXB Lao động - Xã hội.
- [4] Trần Thị Bích Liễu (2013). *Giáo dục phát triển năng lực sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Ken Robinson (2010). *Bring on the learning revolution*. TED Talks Education.
- [6] Ken Robinson (2013). *How to escape education's death valley*. TED Talks Education.